

Bản án số: 746/2017/HS-PT
Ngày 27-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Phụng;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Diệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 766/2016/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2016 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 19/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đỗ Văn N, sinh năm 1948; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị S và có 06 con.

+ Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2012/HSST ngày 14/6/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; chấp hành xong án phạt tù ngày 21/8/2013.

+ Nhân thân: Năm 1989 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và trộm cắp tài sản của công dân”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2015, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá N - Luật sư của Công ty Luật B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 (đã chết); **Người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo:** Bà Mạc Thị T, sinh năm 1948; chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; cùng trú tại: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; trú tại: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 20/9/2015, anh Nguyễn Văn Đ đi khai thác gỗ thuê cho anh Vũ Văn M ở cùng thôn và được trả 200.000 đồng tiền công. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Đ mua đồ ăn đem đến nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn T1, bà Mạc Thị T ở cùng thôn ăn uống. Khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, anh Đ cầm 01 chai rượu và một túi nilon đựng 05 gói mì tôm rồi đi bộ ra về. Trên đường về nhà, anh Đ rẽ vào nhà Đỗ Văn N chơi. Khi đến nhà N, anh Đ lấy chai rượu ra rồi cùng N uống. N lấy Đàn Nguyệt ra đánh và cùng anh Đ tập hát chầu văn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đ hỏi xin cây đàn nhưng N không cho và hứa sẽ làm cho cây đàn khác. Cháu A đang xem ti vi nghe thấy vậy đi ra bảo N đưa cây đàn rồi để lên nóc tủ và lên giường nằm. Do say rượu nên anh Đ chửi, dọa phá bàn thờ. Lúc này, cháu N đã đi ngủ còn cháu A nằm trên giường nghe tiếng nói to liền lấy bông nhét vào lỗ tai rồi cũng đi ngủ.

N thấy anh Đ say rượu nên mở tủ lạnh lấy khay đá đổ nước vào đưa cho anh Đ và bảo uống rồi đi về ngủ. Anh Đ cầm khay đá ném lên bàn thờ nhà N và dọa phá bàn thờ. Do bức xúc nên N nói: "Nếu hôm nay mày cố tình đập bàn thờ thì mày để chú thắp cho tổ tiên nén hương đã". Ngay sau đó, N xuống bếp lấy 2 chiếc búa đinh, tay trái (là tay thuận) cầm chiếc búa dài 35,1cm còn tay phải cầm chiếc búa dài 26,8cm đi lên nhà. N thấy anh Đ đang vác ghế sa lông gỗ đứng ở tư thế gơ lên khỏi đầu, quay mặt vào phía bàn thờ. N đi đến đứng phía sau bên trái anh Đ, tay trái cầm búa đập một nhát vào trán anh Đ làm anh Đ ngã người ra phía sau, hai tay N vẫn cầm búa gơ lên đỡ ghế đặt xuống, còn anh Đ ngã ngửa ra nền nhà. N dùng búa bên tay trái đập nhiều nhát nữa vào đầu, mặt anh Đ. Khi thấy chân trái anh Đ co lên giãy, N dùng búa bên tay trái đập tiếp hai nhát nữa vào đầu gối và cẳng chân trái thì thấy anh Đ nằm im. Lúc này, N xác định anh Đ đã bị chết.

Sau khi giết anh Đ, N cầm hai chiếc búa bằng tay phải, tay trái túm cổ áo kéo anh Đ ra đặt nằm tại sân giếng gần cửa bếp. N vào trong bếp lấy một con dao nhãn hiệu KIWI BRAND dài 34cm, chuôi gỗ dài 12,8cm, lưỡi rộng 7,7cm đi ra cắt quần áo của anh Đ cởi hết ra. Sau đó, N cầm dao bằng tay trái phân xác anh Đ ra nhiều mảnh mục đích để phi tang. N cầm dao phân xác anh Đ theo thứ tự cắt rời chân trái rồi đến chân phải; cắt đứt bộ phận sinh dục rồi dùng dao băm nát; dùng dao băm nhiều nhất vào đầu, mặt của anh Đ rồi cắt khoanh vùng cổ, cắt rời phần đầu; cắt rời cánh tay trái và cánh tay phải, sau đó mỗi tay đều cắt làm đôi thành phần cánh tay và cẳng tay. Tiếp theo, N cắt phần thịt và da bụng rồi moi hết nội tạng ra ngoài; cắt rời tim, dùng dao cắt thành miếng nhỏ và ăn sống hết. Sau đó, N chặt xương sống chia phần bụng và ngực thành hai phần. Sau khi đã phân xác anh Đ xong, N đi vào trong bếp lấy 03 chiếc bao dứa đi ra nhặt các phần thi thể gồm 2 chân, 2 phần thân người, đầu, nội tạng và bộ phận sinh dục vào 3 chiếc bao rồi dùng lạt buộc lại. N đem 03 chiếc bao trên ra giấu tại góc ruộng phía trước cửa nhà, sau đó quay lại nhặt phần tay trái, tay phải, phần nội tạng và thịt còn sót lại ra ruộng gần chỗ để 03 chiếc bao. N dùng tay bới đất bùn ở ruộng, vùi phần thi thể này xuống rồi quay lại rửa nền sân, dao, búa. Sau khi rửa xong, N cất dao vào bếp, chôn chiếc búa cán gỗ ở góc cây vải phía sau bếp sau đó đi tắm và đi ngủ. Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, N dùng xe đạp chở 3 bao dứa đựng các phần cơ thể anh Đ đi ra suối Mả Lâm mục đích để phi tang. Khi N dắt xe đạp đến gần cổng suối Mả Lâm thì gặp bà Mạc Thị H và con dâu là Nguyễn Thị H1 ở cùng thôn đi chặt củi đang trên đường về nhà. Chị H1 hỏi thì N nói dối là đi bán sắt vụn. Bà H sờ tay vào bao dứa thấy mềm. Sau khi N dắt xe đi, Bà H nghĩ là N trộm cắp chó nên nói với Chị H1 “chắc là con chó to lắm đây”. N dắt xe đạp qua cổng suối Mả Lâm được khoảng 15m thì dừng lại, cởi dây chun, lăn 3 bao dứa xuống bờ suối rồi đi xuống cởi lạt, đổ các phần thi thể của anh Đ và ném 3 chiếc bao dứa xuống suối trôi theo dòng nước. N về nhà tháo dây chun để vào trong nhà ngang, rửa xe đạp cất đi.

Khoảng 21 giờ cùng ngày do sợ bị phát hiện, N đi ra chỗ vùi các phần thi thể của anh Đ ở dưới ruộng bới và cầm một đoạn cẳng tay phải đem lên. Lúc này, cháu A và cháu N đang chơi ở sân đi ra nên nhìn thấy. Cháu A hỏi: “Ông ơi tay ai thế” thì N nói là tay bác Đ. N dặn nếu có ai hỏi thì đừng nói vì nói ra thì sẽ bị Nhà nước tử hình. N cầm cẳng tay đi vào bếp, cho vào nồi nước đun một lúc rồi cầm ra phía sau bếp, lấy dao bóc hết phần thịt cho vào túi nilon để ở góc bếp. Sau đó, N cho phần xương cùng với quần áo, đôi dép, vỏ chai nhựa đựng rượu và túi đựng mỳ tôm của anh Đ vào bếp đốt. Gần sáng ngày hôm sau, N hót toàn bộ phần tro cùng phần thịt đổ từ túi nilon ra đem vùi ở mấy gốc cây bưởi sau nhà bếp.

Do không thấy anh Đ về nhà nên gia đình anh Đ tổ chức đi tìm. Đến chiều ngày 26/9/2015, gia đình anh Đ phát hiện những phần thi thể người trôi dạt ở suối Mả Lâm nên báo cho Công an huyện L. Ngày 27/9/2015, Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi. Do sợ bị phát hiện nên khoảng 20 giờ cùng ngày khi cháu A và cháu N đi ra nhà văn hóa thôn vui Trung thu, N đi xuống ruộng bới tìm các phần cánh tay còn lại của anh Đ nhưng không thấy. N bới tìm được hai mảng thịt và một phần nội tạng còn sót lại cho vào túi nilon màu đen đi bộ ra suối. N nhặt mấy viên đá nhét vào trong túi rồi vùi vào gốc cây dứa dại dưới khe suối gần vườn nhà anh Thân Văn K ở cùng thôn. Ngày 28/9/2015, N đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận bộ hành vi phạm tội.

Kết luận số 9206/C54 ngày 17/10/2015 và số 9201/C54 ngày 20/10/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân: do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 52/L-PC54 ngày 11/01/2016 của Phòng KTHS-Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Các tổn thương vùng đầu, mặt nạn nhân là do vật tày, vật có cạnh và vật sắc tạo nên; Việc Đỗ Văn N dùng chiếc búa (có đặc điểm dài 35,1cm, cán bằng gỗ dài 31,9cm, chu vi cán 11cm, đầu búa bằng kim loại kích thước 3,2cm x 11,6cm) và con dao (có đặc điểm: ký hiệu KIWI BRAND dài 34cm, chuôi gỗ dài 12,8cm, lưỡi dao rộng 7,7cm) có thể tạo được các vết thương vùng đầu, mặt tử thi Điem.

Kết luận số 9158+9236/C54 ngày 13/10/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trên 02 con dao quắm, 02 chiếc búa, 01 con dao bài, 01 con dao bầu, 01 con dao hiệu KIWI BRAND và 01 chiếc nón lá không bám dính máu người. Trên chiếc dùi có bám dính máu người.

- Một số mẫu nghi xương người bị than hóa thu tại gốc bưởi phía sau nhà là xương người. Mẫu xương người này và mẫu răng ghi thu của tử thi (ký hiệu M1) không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

- Dấu vết máu người trên chiếc dùi và các mẫu ký hiệu M2, M3, M4 (xương đùi phải, xương chân trái, mẫu xương chậu) và tổ chức cơ thể người (ghi là ngón tay thứ hai bàn tay trái) là của một người nam giới, người nam giới này có quan hệ huyết thống con đẻ - mẹ đẻ với bà Mạc Thị T, người nam giới này có quan hệ huyết thống con đẻ - bố đẻ với ông Nguyễn Văn T1 (xác suất là 99.99999%).

Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết máu, dấu vết đường vân thu tại nhà anh Nguyễn Văn Đ.

Kết luận giám định số 1126 ngày 14/10/2015 và số 1222 ngày 05/11/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên các mẫu được niêm phong trong các phong bì thư có ký hiệu 1, 2, 3 gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

- 06 (sáu) dấu vết đường vân thu tại nhà anh Nguyễn Văn Đ bằng phương pháp quét bột nhũ, đường vân màu trắng không đủ yếu tố giám định.

Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can Đỗ Văn N. Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 26/01/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Trước khi gây án, Đỗ Văn N không mắc bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Trong khi gây án, Đỗ Văn N có biểu hiện stress cấp, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 và hành vi năm 1992, có mã số F43.0, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại Đỗ Văn N có biểu hiện tâm căn suy nhược, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi năm 1992, có mã số F48).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Áp dụng điểm i, n khoản 1 Điều 93; điểm n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn N Tử hình về tội “ Giết người”.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2016, bị cáo Đỗ Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm kiểm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại; lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo và đặc biệt căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận

toàn bộ hành vi như tóm tắt ở trên, lời khai của bị cáo tại các phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các kết luận giám định, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 20/9/2015, anh Nguyễn Văn Đ ở thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà Đỗ Văn N ở cùng thôn chơi, uống rượu và hát chầu văn. Anh Đ bị say rượu nên đã có hành vi chửi bới và dọa phá bàn thờ của gia đình Đỗ Văn N. Do bức xúc nên Đỗ Văn N xuống bếp lấy 02 chiếc búa đinh đi lên đập nhiều nhát vào đầu, vào mặt anh Đ làm anh Đ chết ngay tại chỗ. Sau đó N kéo xác anh Đ ra phía sau nhà, lột quần áo rồi dùng dao "phân xác" anh Đ làm nhiều mảnh, ăn sống tim anh Đ. Đỗ Văn N cho các phần thi thể anh Đ vào 03 bao tải đưa chở đi ném xuống suối Mả Lâm để cho trôi theo dòng nước; phần cánh tay của anh Đ thì Đỗ Văn N chôn ở ruộng phía trước cửa nhà nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội. Như vậy, cũng như cấp sơ thẩm đã nhận định, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Giết người" với các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm i và điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, cho thấy: Giữa bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn, không có căn cứ xác định người bị hại có hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo, nếu có chăng chỉ vì những câu chửi bới, xúc phạm của người bị hại mà bị cáo đã dùng búa đập rất nhiều nhát vào đầu, vào cơ thể người bị hại cho đến chết, sau đó dùng dao "phân thân" người bị hại nhằm mục đích tiêu hủy chứng cứ, thậm chí còn có hành vi ăn tim người bị hại. Hành vi của bị cáo là thể hiện hết sức côn đồ và man rợ.

Xét về nhân thân của bị cáo cho thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do đó lần phạm tội này buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đó là: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 12.000.000 đồng, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật

Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt Tử hình đối với bị cáo là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết nào mới thuộc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm i, n khoản 1 Điều 93, điểm n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N Tử hình** về tội “Giết người”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

Bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục T.H.A DS tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua TTG tỉnh Bắc Giang);
- Lưu hs (2b), phòng HCTP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Ngô Hồng Phúc

